TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nha

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 30-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST- HS ngày 29-12-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST- HS ngày 12-01-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST- HS ngày 27-01-2022 đối với:

- *Bị cáo:*

1. Trần Văn Kh, sinh năm 1974, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M S, xã Nh H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Đình Nhật và bà Vũ Thị Rum. Có vợ là Phạm Thị Nhanh; có 3 con. Tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021 đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Nh M,xã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Hoành và bà Nguyễn Thị Nịnh. Có vợ là Trần Thị Hạnh (đã ly hôn); có 4 con. Tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021

đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Tr H, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn Thúy và bà Bùi Thị Díp. Có chồng là Nguyễn Đức Duy (đã ly hôn); có 2 con. Tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021 đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Nh M,xã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Lê Thị Phú. Có vợ là Phạm Thị Dương; có 2 con. Tiền sự, tiền án: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2007/HSST ngày 26-3-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt S 20 năm tù giam về tội Giết người, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 718/2007/HSPT ngày 29-8-2007 của Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội không chấp nhận đơn Khng cáo của bà Nguyễn Thị Thủy (là người đại diện hợp pháp cho bị hại) đối với Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. S chấp hành xong án phạt tù của Bản án hình sự phúc thẩm vào ngày 31-8-2015 và đã thi hành án dân sự vào ngày 23-10-2013, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021 đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Trần Quốc H2, sinh năm 1988, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M S,xã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Xuyên và bà Nguyễn Thị Bột. Có vợ là Lương Thị Lanh (đã ly hôn); có 1 con. Tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021 đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Trần Văn Kh1, sinh năm 1982, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn M S,xã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Đình Nhật và bà Vũ Thị Rum. Có vợ là Bùi Thị Thoa; có 3 con. Tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2021 đến ngày 13-9-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người chứng kiến: Ông Trần Văn A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 07-9-2021 Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H đến nhà Trần Văn Kh1 để H trả tiền cho Kh thì Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2 và Nguyễn Thị H1 đến nhà Kh1 ngồi chơi, uống nước và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây tại nhà Kh1. Kh1 đồng ý và bảo mọi người lên tầng 2 tại phòng thờ *"trên đó có sẵn 01 bộ bài lấy ra mà chơi"*. Kh, H, S, H2 và H1 cùng nhau đi lên tầng 2 chơi đánh bạc còn Kh1 ở dưới nhà, không tham gia chơi. Lúc đầu đánh bạc Kh là người cầm chương chia cho mọi người đặt tiền cược, một lúc sau H cầm chương thay Kh. Việc đánh ba cây theo cách thức, quy ước cụ thể như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K còn lại 36 lá bài chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, mọi người cộng số của 03 lá bài để tính điểm theo cách thức: Các lá bài từ 1 đến 9 được tính tương ứng từ 1 đến 9 điểm. Nếu người nào có số điểm lớn hơn người cầm chương thì thắng và được số tiền tương ứng mà mình đã đặt cược, ngược lại nếu số điểm của mình thấp hơn người cầm chương thì sẽ mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Nếu bằng điểm nhau với người cầm chương thì lá bài của người nào có chất cao hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài cao hơn sẽ thắng và ngược lại, lá bài của người nào có chất thấp hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài thấp hơn sẽ thua. Các chất của lá bài được tính theo thứ tự từ cao đến thấp theo thứ tự là Rô, Cơ, Bích, Tép. Người cầm chương sẽ chia bài cho đến khi có người Khc được 10 điểm cao nhất thì thay thế. Số tiền đặt cược trong 01 ván tối thiểu là 50.000 đồng và không giới hạn số tiền tối đa. Khi Kh, H, S, H2, và H1 đang chơi thì Trần Văn Kh1 cầm 01 bình nước lọc và 05 chiếc cốc lên để phục vụ cho những người chơi đánh bạc uống nước. Quá trình đánh bạc những người trong gia đình Kh1 không có ai ở nhà, không biết, không được bàn bạc gì về việc đánh bạc và không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí gì. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc 9.100.000 đồng 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 thảm, 01 ví da màu nâu, bên trong có 55.000 đồng của Trần Quốc H2. Thu giữ trong người Trần Văn Kh 226.000 đồng, Nguyễn Văn H 01 ví da bên trong có 35.000 đồng, Nguyễn Thị H1 01 túi xách bên trong có 3.600.000 đồng, Nguyễn Văn S 780.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trần Văn Kh khai: Trước khi đánh bạc có 4.026.000 đồng trong đó số tiền dùng đánh bạc là 3.800.000 đồng khi đánh bạc bị thua 200.000 đồng. Nguyễn Văn H khai: Trước khi đánh bạc có 2.835.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 2.800.000 đồng, khi đánh bạc thắng 1.000.000 đồng. Bị can Nguyễn Thị H1 khai: Trước khi đánh bạc có 4.800.000 đồng trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, khi đánh bạc thắng 400.000 đồng. Nguyễn Văn S

khai: Trước khi đánh bạc có 1.480.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 700.000 đồng, khi đánh bạc bị thua 600.000 đồng. Trần Quốc H2 khai: Trước khi đánh bạc có 655.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 600.000 đồng, khi đánh bạc bị thua hết. Trần Văn Kh1 khai: Kh1 đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà mình và bảo mọi người lên tầng hai tại phòng thờ, trên đó có 01 bộ bài, quá trình chơi đánh bạc, Kh1 không tham gia chơi nhưng phục vụ nước uống cho Kh, H, H1, S, H2 trong quá trình đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1. Đối với Nguyễn Văn S áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Quốc H2, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn S áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS với các bị cáo Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S. Áp dụng Điều 36 BLHS với các bị cáo Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1. Tuyên bố Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 đồng phạm tội Đánh bạc và xử phạt:

Trần Văn Kh từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Nguyễn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Nguyễn Văn S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Nguyễn Thị H1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Trần Quốc H2 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, có khấu trừ cho H2 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Trần Văn Kh1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, có khấu trừ cho Kh1 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Trần Quốc H2 và Trần Văn Kh1.

Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 9.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 thảm. Trả lại Trần Văn Kh 226.000 đồng, trả lại Nguyễn Thị H1 3.600.000 đồng và 1 túi xách, trả lại Nguyễn Văn H 35.000 đồng và 01 ví, trả lại Trấn Quốc H2 55.000 đồng và 01 ví, trả lại Nguyễn Văn S 780.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH2 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ Khc có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 07-9-2021, Trần Văn Kh1 đã sử dụng chỗ ở của mình ở thôn Mai S,xã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng và chuẩn bị 01 bộ bài tú lơ khơ, phục vụ nước uống cho Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2 cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.100.000 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

[4]. Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Trần Văn Kh đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên Kh giữ vai trò chính, tiếp đến là Nguyễn Văn H. Nguyễn Văn S đánh bạc với số tiền ít nhưng có nhân thân không tốt nên S phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với Kh, Hà. Sau đó đến Nguyễn Thị H1, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 đều chưa có tiền sự, tiền án; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Quốc H2 và Nguyễn Thị H1 có thân nhân là người có công với cách mạng, nên Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Quốc H2 và Nguyễn Thị H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn S khai báo thành khẩn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43 ngày 26-3-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt S 20 năm tù giam về tội giết người, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 718 ngày 29-8-2007 của Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. S chấp hành xong án phạt tù của Bản án hình sự Phúc thẩm vào ngày 31-8-2015 và đã thi hành xong phần dân sự vào ngày 23-10-2013, đã được xóa án tích trên 1 năm. Các bị cáo là những người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít ngiêm trọng nên có thể cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 là những người lao động tự do thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho H2, Kh1 xong cần áp dụng khoản 4 Điều 36 BLHS buộc các bị cáo này phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ (36 lá), 01 thảm là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy, số tiền 9.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 4.696.000 đồng, 02 ví da, 01 túi xách không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

[8]. Về án phí: Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn

Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Trần Văn Kh 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Nguyễn Thị H1 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

- Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Trần Quốc H2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" có khấu trừ cho H2 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Trần Văn Kh1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" có khấu trừ cho Kh1 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Trần Quốc H2, Nguyễn Văn Kh1.

Căn cứ khoản 4 Điều 36 BLHS buộc các bị cáo Trần Quốc H2, Nguyễn Văn Kh1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2,

Trần Văn Kh1 cho UBNDxã Nh H, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Giao Nguyễn Thị H1 cho UBND xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

+ Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35, khoản 3 Điều 321BLHS phạt Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Hủy bỏ các quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 thảm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.100.000 đồng. Trả lại Trần Văn Kh 226.000 đồng, trả lại Nguyễn Thị H1 3.600.000 đồng và 1 túi xách, trả lại Nguyễn Văn H 35.000 đồng và 1 ví, trả lại Trần Quốc H2 55.000 đồng và 1 ví, trả lại Nguyễn Văn S 780.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều

6 và 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Văn Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn S, Trần Quốc H2, Trần Văn Kh1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền Khng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC10, PV06);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Vinh